TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2017/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **112/2017/TLST-HNGĐ** ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Quang H** – sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 13, tổ 16, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 13, tổ 16, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Triệu Thị Như Q** – sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 13, tổ 16, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 78, tổ 6, phường SB, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Anh Nguyễn Quang H** – sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 13, tổ 16, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 13, tổ 16, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Chị Triệu Thị Như Q** – sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 13, tổ 16, phường SH, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 78, tổ 6, phường SB, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Triệu Thị Như Q.

- Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Quỳnh T – sinh ngày 01/3/2011 (Giới tính: Nữ).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau: Khi ly hôn anh Nguyễn Quang H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quỳnh T – sinh ngày 01/3/2011 (Giới tính: Nữ) cho đến khi con thành niên.

Hai đương sự không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang H và Chị Triệu Thị Như Q mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận anh Nguyễn Quang H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Quang H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0000141 ngày 06/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Anh Nguyễn Quang H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP C;
- UBND P. H, TPC (2011);
- Chi cục THADS TP C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng